

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

TÒA THÁNH TÂY NINH



**TIỂU SỬ ÔNG THÔNG QUANG
PHỐI-SƯ THÁI ĐẾN THANH**

BIÊN SOẠN | SĨ TÀI BÙI VĂN TIẾP



TÀI LIỆU SƯ TÂM 2012

Hai • không • một • hai

Ebook được làm theo tài liệu phổ biến trên Website **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SĨ TÀI BÙI VĂN TIẾP, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 23/11/2020

Tâm Nguyên

Website: **tusachCAODAI.wordpress.com**

TIỂU SỬ PHỐI SỨ THÁI ĐẾN THANH

BIÊN SOẠN | SĨ TÀI BÙI VĂN TIẾP

MỤC LỤC

❖	TIỂU SỬ PHỐI SƯ THÁI ĐẾN THANH	9
▪	TIỂU SỬ NGÀI PHỐI SƯ THÁI ĐẾN THANH	11
	Lời Tựa	II
	SƯU TẦM NGHĨA LÝ CHỮ LỤC	14
	SƯU TẬP CÂU ĐỐ THAI Ở VĂN MINH ĐIỆN	16
	THI ĐIỀU	30



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

**Tiểu sử Phó sư
Thái đến Thanh**

TIỂU SỬ NGÀI PHỐI SƯ THÁI ĐẾN THANH

QUANG MINH (SƯU TÂM)

LỜI TỰA

THÔNG QUANG LÀ BÚT HIỆU CỦA ÔNG HUỲNH VĂN ĐẾN (PHỐI SƯ THÁI ĐẾN THANH), NGƯỜI ĐÃ CÓ nhiều công nghiệp đối với nền chánh giáo của Đức Chí Tôn. Người đã xuất bản “*Văn Thi Hiệp Tuyển*” quyển Nhứt và quyển Nhì, sao lục các văn thi của Chức Sắc tại tiền hay Thánh Giáo của các Đấng Thiêng Liêng. Hậu tấn nhờ tài liệu ấy mà kê cứu học hỏi về Giáo Lý cũng như về văn chương hầu tiến triển về mặt tinh thần cũng như Đạo đức, để mỗi ngày mỗi tiến đến mục đích giải thoát, trở về Thiêng Liêng cảnh mà siêu phàm nhập Thánh.

Chúng tôi xin gom góp những thi văn của ông Thông Quang đã làm lúc sanh tiền để cống hiến quý Thiện Tín hầu chúng ta cùng chung học Đạo.

Ông sanh trưởng Bình Thạnh, Chợ Mới tỉnh Long Xuyên gặp Đạo sớm đặc phong Lễ Sanh thì được bổ Đầu Quận Châu Thành Châu Đốc, kế Khâm Châu Châu Đốc, thăng Giáo Hữu được thuyên bổ nhiều tỉnh lên Giáo Sư được bổ Khâm Trấn Bắc Tông, Trung Tông, Khâm Trấn An Giang...

Về Tòa Thánh làm Phụ Thống Lễ Viện. Ông rất rành về nghi thức cúng tế của đời, như cúng Thần, cúng Kỳ Yên nên nghi thức của Đạo cũng dựa như bên Nho mà thật hành.

Về cơ thể, ông hiệp tác với ông Trần Quang Vinh và

là trụ cột của Bốn Bộ Sài Gòn. Sau ngày 9-3-1945 danh ông được rạng tỏ nhưt.

Từ đoạn đường gặp Đạo cho đến năm 1956 ông là một Chúc Sắc gương mẫu, đầy công nghiệp, đủ tài năng. Nhưng khi Đức Hộ Pháp tị nạn chánh trị lên Miền Quốc, ông dựa theo quyền đời, lợi phần hành Đạo nên bị Đức Hộ Pháp ngưng quyền chức Giáo Sư. Khi Đức Thượng Sanh cầm quyền ông được thăng Phối Sư và cầm quyền Thái Chánh Phối Sư.

Đàn cơ ngày 26-5-1964, ông bị Đức Lý Giáo Tông ngưng quyền chức Phối Sư 1 lược với 4 vị khác.

Ông về tu tại gia trong 19 năm để chờ lệnh ân xá.

Bất ngờ ông được phục chức Phối Sư do ông Phối Sư Thái Hiếu Thanh, nhơn danh Hội Đồng Chương Quản ban cho. Ông vui vẻ nhận lãnh áo mão đầu vài tháng thì từ trần, hưởng thọ 87 tuổi.

CHÚ GIẢI THẤT TÌNH

HỈ, mừng cho kẻ biết tìm lành,

NỘ, giận hờn chi đứa hám danh.

AI, rất buồn người không mến Đạo,

LẠC, vui xem những bực tâm thành.

ÁI, thương huynh đệ tình đoàn kết,

Ố, ghét đồng môn mãi cạnh tranh.

DỤC, muốn lợi quyền mưu sát hại,

Họa tai khuyên chớ trách Trời xanh.

Mừng người mộ Đạo tu hành,

Giận ai dục lợi tranh danh báo đời.

Buồn cho thế sự tươi bời,

Vui xem Thánh Giáo Phật Trời khuyên răn.

Thương người có đủ tinh thần,
Ghét ai tham phú phụ bản kiêu căng.
Muốn quyền mà chẳng xét rằng:
 Thất tình chấm dứt, lục trần còn mang.
 Đây là lời của Thông Quang.

LỤC CĂN

NHÂN, NHỈ, TỠ, THIẾT, THÂN, Ý
Mắt xem người ở cõi trần,
 So sánh hai lẽ còn phân chánh tà.
Tai nghe lời nói thoáng qua,
 Cho tường túc lý đó là giả chơn.
Mũi người thấu rõ nguồn cơn,
 Biết mùi thanh trước thiết hơn hằng ngày.
Lưỡi nếm vật thực chua cay,
 Thở câu lê quát bằng nay thanh phù.
Thân người trong sạch nhờ tu,
 Bằng chẳng phải chực tội tù khổ thân.
Ý suy việc có nghĩa nhân,
 Tích trữ phước đức tinh thần lạc quan.

LỤC TRẦN

SẮC THINH HƯƠNG VỊ SỨC PHÁP
Sắc đẹp ai thấy cũng ưa,
 Thấp cao hai lẽ cho vừa ngay gian.
Tiếng kèn giọng uyển diu dàng,
 Nghe không phân biệt nguy nan suốt đời.
Hương nồng ngào ngạt đổi vời,
 Làm cho gia Đạo người đời đảo điên.
Vị ngon vật thực nhiễm truyền,
 Miếng ăn cũng có đủ hiền xưa nay.

*Cảm súc ngoại cảnh hằng ngày,
Không phân phải trái khổ đày biết bao.
Thói quen lợi hại thế nào,
Lục trần bất nhiễm liệp vào Thần Tiên.
Ấy là hữu phước hữu duyên.*

SƯU TẦM NGHĨA LÝ CHỮ LỤC

1. **Lục Tổ của Phật Giáo:** Đạt Ma, Huệ Khả, Tăng Xáng, Đạo Tín, Hoàng Mai, Huệ Năng.
2. **Lục Thao của Khương Thượng:** Văn Thao, Võ Thao, Hồ Thao, Khuyển Thao.
3. **Lục Nghệ:** Lễ, Nhạc, Xạ, Ngự, Thư, Số.
4. **Lục Căn:** Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý.
5. **Lục Trần:** Sắc, Thinh, Hương, Vị, Súc, Pháp.
6. **Lục Kinh:** Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Dịch, Kinh Lễ, Kinh Nhạc, Kinh Xuân Thu.
7. **Lục Cốc:** Đạo, Lương, Thực, Mạnh, Thử, Tắc (nếp, gạo, bắp, lúa, mì, đậu, mè).
8. **Lục Súc:** Mã, Ngưu, Dương, Kê, Khuyển, Thỉ (ngựa, trâu, dê, gà, chó, heo).
9. **Lục Dục, Lục Thúc:** do nơi Lục Trần nảy sanh.
10. **Lục Độ:**
 1. Bồ thí độ tham lam.
 2. Nhẫn nhục độ hờn giận.
 3. Thiên định độ toán loạn.
 4. Thủ giới độ phá giới.
 5. Tinh tấn độ lười biếng.
 6. Trí huệ độ ngu si.

GIÁC MÊ

Đời Hạ Nguơn bảo tồn qui cố,
Đạo diu người đến chỗ an nhàn.
Cả kê hành khách trần gian,
Bát thoàn cập bến bước sanh kịp giờ.
Nếu lẩn khẩn bơ vơ rừng vắng,
Thương chúng sanh nên nhản đôi lời:
Khá mau thức tỉnh ai ơi,
Làm lành lánh dữ Phật Trời cứu nguy.
Đường Đạo đức cùng đi thông thả,
Nẻo chông gai là bả lợi danh.
Xúm nhau chen lấn giựt giành,
Gia đình sự nghiệp tan tành không hay.
Oan nghiệt chường trả vay, vay trả,
Thâm cho đời căn quả nặng nề.
Đỉnh chung phú quý đắm mê,
Phật Tiên nhìn thấy ê chề lắm thay.
Thôi thì để chiều mai sẽ biết,
Lời sấm truyền lui thiệt nhiều rồi
Thương đời cùng một tiếng “ôi”!!!

TRUNG THU MẬU THÂN (1968)

CẢM TÁC: THÔNG QUANG

Năm 1937 Bà Trần Kim Phụng và Giáo Hữu Thái Đến Thanh đi hành Đạo tỉnh Koanpong Chuang, qua Tà lơn rồi tức cảnh tả:

CẢNH TRỜI CHIỀU

Hương phụng:

Cảnh lịch khen ai khéo vẽ vời,

Nước non qua lại mấy ngàn khơi.

Thái Đến:

*Một bầu thế giới khinh khinh rộng,
Đôi dẫy càn khôn rạng rạng ngơi.*

Hương Phụng:

*Màu rắng xê xang hình gấm trải,
Rừng tòng tịch mịch bức tranh phơi.*

Thái Đến:

*Vạn bang thế sự do Thiên tạo,
Khách tục kìa ai có biết thời.*

SƯU TẬP CÂU ĐỐ THAI Ở VĂN MINH ĐIỆN

Ông Thông Quang mỗi năm có phận sự tổ chức Văn Minh Điện, nên ông có nhiều công phu sưu tập những câu đố thai từ xưa đến nay; chúng tôi xin sao lục lại hầu cống hiến cho quý đọc giả.

1. *Cái chi đựng cả Càn Khôn,*

Lại đưa bát phẩm chơn hôn cao siêu.

Xuất nhứt vật (T.T Nhựt)

Đáp: Bình Bát Du.

2. *Bụi hồng đã thấm chơn linh,*

Lấy chi phải sạch tâm tình mà tu.

Xuất nhứt vật (C.T Phẩm).

Đáp: Cây Phất Trần.

3. *Bốn mùa chiếc lấy còn hai,*

Viết bài triết lý làm bài trị dân.

Xuất nhứt vật.

Đáp: Bộ Xuân Thu.

4. *Bông chi quý giá vô ngần,
Chí Tôn cũng muốn xuống trần đặng xem.*
Xuất nhứt hoa.
Đáp: Bông Huỳnh Hoa.
5. *Lá xanh bông trắng như ngà,
Khách sang trọng phẩm, Hằng Nga mển mùi.*
Xuất nhứt hoa.
Đáp: Bông Nguyệt Quới.
6. ***Khiết*** *trình một tấm lòng thành,
Chỉ than thân phận một mình quạnh hiu.*
Xuất nhứt vật.
Đáp: cái đôn nằm.
7. ***Liễu*** *mai vẽ nét hồng nhan,
Trách ai khinh rẽ phụ phàng ngôi Tiên.*
Xuất nhứt quả.
Đáp: Trái vãi.
8. ***Lễ*** *phép nhưn luân vốn Đạo hằng,
Ai đành chia rẽ gối cùng chăn.
Ngân Hà một dải chia phân,
Cầu ô bắt nhịp bao lần gặp nhau.*
Xuất nhứt đoạn sử.
Đáp: Ngưu Lang Chức Nữ.
9. ***Huệ*** *trí pháp luân rõ Đạo mầu,
Khai nguồn thiên lý rất cao sâu.
Sông Ngân ví có nhịp cầu,
Cho ai hội ngộ giải sầu chưa chia phôi.*
Xuất nhứt đoạn sử.

Đáp: Hằng Nga Hậu Nghệ.

10. **Cắm** tú giang san, quá đẹp màu,
Giữ cho nồi giống đặng thương nhau,
Rười chan Bác Ái nêu giếng mối,
Khỏi bận tâm lo ách lệ hầu.

Xuất sự việc.

Đáp: sự độc lập.

11. **Bạch Liên** sen nở xinh tươi,
Chưa khỏi mĩa mai bởi miệng đời.
Thiên hương quốc sắc tươi Trời,
Cung Tiên vẹn giữ một mùi thiên nhiên.

Xuất nhứt vật.

Đáp: cái Liên Đài.

12. Hai nhà mà năm một quyền,
Lưỡng đầu thọ địch thế nào yên.
Tính sao cho vẹn mối giếng,
Hầu dân đặng thấy còn nguyên nước nhà.

Xuất nhứt hoa.

Đáp: cây Giành Giành.

13. Hoa Hải Đường như dường trở muộn,
Ai chờ mong đặng hưởng thiên hương.
Hoa thơm tô đẹp nghiệp Đường,
Sao toan đổ lụy đoạn trường vì đâu?

Xuất nhứt cỗ nhân.

Đáp: Đường Minh Phi.

14. **Gấm** vóc giang san một dĩa,
Hoành Sơn nhứt đáy dung thân.

Hỡi ai hoán chúa vi quân,

Đỡ nâng đánh Việt mấy lần khuynh nguy.

Xuất Đế Vương.

Đáp: Nguyễn Hoàng.

15. *Lạy Trời cho đặng vuông tròn,*

Trăm năm xin gửi lòng son với chàng.

Xuất vật dụng.

Đáp: con dấu đỏ.

Tác giả: Cao Tiếp Đạo.

16. *Gia cư ở giữa lòng Trời,*

Thấy Trăng không ngó, thấy Trời không xem.

Xuất vật dụng

Đáp: con điều giấy.

Tác giả: Phối Sư Thượng Trí Thanh

17. *Đưa lưng chúng đạp trọn đời,*

Cầu cho bá tánh nơi nơi thái bình.

Xuất nhứt danh lộ.

Đáp: An Nhân Lộ

Tác giả: Đức Hộ Pháp

18. *Bà già chèo mệt bà già nghỉ.*

Xuất y vị (một vị thuốc Nam)

Đáp: Bả Đậu

Tác giả: Phối Sư Trí

19. *Sớm mai vắc cước lên rừng,*

Ông Hương, ông Xã biểu đừng có đi.

Xuất vật dụng.

Đáp: cây lầu cau.

20. *Mình không lòng một dạ hai,*

Mà sao miệng thế bê bai cũng kỳ.

Xuất nhứt ngư,

Đáp: cá trên bầu.

21. Tại Văn Minh Điện năm Ất Mùi (1955) đến 17–8, Đức Hộ Pháp có ra 4 câu thai, mỗi câu hưởng 50 đồng. Hôm đó đáp trúng câu 1 và 3 còn câu 2 trúng vớt, câu 4 vì bí phải xả thay.

Đại ý Đức Ngài trách Quân Đội Cao Đài làm tinh thần nền Đạo bị phân hóa.

1. *Ví dầu cầu ván đóng đinh,
Cầu tre lắc lẻo gập ghềnh khó đi.*

Xuất vật dụng.

Đáp: cái thanh

2. *Bậu nghe ai dỗ ai dành,
Chanh chua bậu chuộng, cam sành bậu chê.*

Xuất vật dụng.

Đáp: cái trách.

3. *Một mai thiếp có xa chàng,
Đôi bông thiếp trả, đôi vàng thiếp xin.*

Xuất vật dụng.

Đáp: cái ly

4. *Tưởng là nghĩa nặng tình nồng,
Nào hay em đã tay bông tay mang.*

Xuất vật dụng.

Đáp: cái khai

25. *Hữu duyên mới gặp một nơi
Độc nhứt vô nhị đất Trời dành cho.*

Xuất nhứt xứ.

Đáp: Tòa Thánh

26. *Cả ngàn nước mạnh đều theo,
Là khi Chánh Pháp được gieo khắp cùng.*
Xuất nhứt vật.
Đáp: cờ Tam Thanh.
27. *Chơn Thân vốn đã thiệt hư,
Nhờ chi đưa đẩy đặng trừ oan khiên.*
Xuất nhứt vật.
Đáp: Long Tu Phiến.
28. *Mở mang trí tuệ cho đời,
Phế thân phó mặc cho người dạy khuyên.*
Xuất vật dụng.
Đáp: quyển sách.
29. *Giang sang cảm tú đẹp màu,
Điểm tô cậy sức anh hào tài ba.*
Xuất nhứt vật.
Đáp: cái họa đồ.
30. *Nhằm vào giờ Tý phô trương,
Chẳng cho mặt tục chán chường hưởng xem.*
Xuất nhứt hoa.
Đáp: Huỳnh Hoa
31. *Đêm trường ngấm bóng trăng thanh,
Giá hương giữ kín để dành tri âm.*
Xuất nhứt hoa.
Đáp: Huỳnh Hoa
32. *Tay cầm nét mực định công,
Giữ cho vũ trụ mãi lòng chẳng buồn.*
Xuất vật dụng.
Đáp: Cờ công bình

33. Muốn cho lễ trọn lòng thành,
Cùng nhau hiệp tính định danh mỗi người.
Xuất vật dụng.
Đáp: cái bàn
34. Phô trương vẽ đẹp hai màu,
Để cho mấy chị mặc vào làm duyên.
Xuất vật dụng.
Đáp: hàng gấm.
35. Đế Vương lấy lễ tế Trời,
Giang san gom lại một nơi đủ đầy.
Xuất nhứt vật.
Đáp: nền giao.
36. Kiếp sanh trọn vẹn một bề,
Đã chen cửa Phật lại kê non Tiên.
Xuất nhứt điều.
Đáp: chim Phượng
37. Giàu tầm tới nghèo lánh xa,
Khoe tài quyền luyện đàn bà mển ưa.
Xuất nhứt nhờn.
Đáp: Người thợ bạc.
38. Sạch trong tinh khiết lòng thành,
Mĩa mai ai khéo gọi mình phi ân.
Xuất nhứt quả.
Đáp: trái khổ qua.
39. Nghĩ mình chưa trải cuộc đời,
Nực cười thế sự lắm lời mĩa mai.
Xuất ngư.
Đáp: cá bạc đầu.

40. *Cốt căn ai khéo đặt bày,
Vẫy vùng mưa gió, thi hài để đâu?*
Xuất mộc.
Đáp: cây xương rồng.
41. *Quyết chí hỏi Trời danh độc lập,
Nắng mưa tắm gội trợ lê dân.*
Xuất vật dụng.
Đáp: câu dù.
42. *Thiên Triều chỉ định cho người,
Dem thân giúp nước, lập đời Thánh minh.*
Xuất nhút nhọn.
Đáp: người chiến sĩ.
43. *Mình ốm xương gầy, tối thua với thầy,
Thầy thuốc nói rằng: tâm trung đã hóa.
Thầy cho 2 vị: Bạch chỉ, phòng phong.*
Xuất vật dụng.
Đáp: cây đèn giấy.
44. *Ro re nước chảy trên đèo,
Bà già lật đật mua heo cưới chồng.*
Xuất điều.
Đáp: con chàn nghịch.
45. *Nhà em ở dưới ông Hương,
Ở trên ông Xã, ở gần đường quan.*
Xuất y vị.
Đáp: chỉ thiết.
46. *Viên khẩu trường thính,
Tam như tam, thiên hạ thái bình,
Nhút như nhút, nhân dân bát loạn.*

Xuất vật dụng.

Đáp: cái mỏ đình.

(Miệng vuông tiếng dài, mỏ hồi ba, thiên hạ thái bình, mỏ hồi một thì có loạn đến).

47. *Lừng Trời ai giúp mà kêu,
Điều bay trước gió, trở trêu có lời.*

Xuất nhứt vật.

Đáp: dây giăng mỡ điều.

48. *Rửa trau cho sạch bụi hồng,
Căn xưa còn đó mà trong khó ngời.*

Xuất nhứt vật.

Đáp: cái liên đài.

49. *Đàn bà gõ mõ tụng kinh,
Cầu xin sám hối đặng gìn tiếng tu.*

Xuất quả.

Đáp: trái vãi.

50. *Cầm tố xin tội cho chồng,
Dệt vãn Tô Huệ gương trong mãi còn.*

Xuất nhứt vật.

Đáp: đơn trượng xin tội.

51. *Nổi buồn biết tỏ cùng ai.
Dân nghèo nước loạn nắm vai ai cùng.*

Xuất quả.

Đáp: trái sầu riêng.

52. *Gió mưa chẳng quản thân hèn,
Trẻ con thơ ấu, nhúm nhen cuộc đời.*

Xuất mộc.

Đáp: cây vú sữa.

53. Giữa dòng cứu độ tiêu ngư,
Sông mê bến tục, bao giờ được qua.
Xuất vật.
Đáp: chiếc đò ngang.
54. Thuốc linh nếu đặng nên buồn,
Ấy tâm trong sạch ra chơn đặng thành.
Xuất quả.
Đáp: trái táo.
55. Ra thân đốn củi gai công,
Những người quân tử hể trông là thèm.
Xuất quả.
Đáp: trái xoài riêng.
56. Nẻo trần bụi lấm ai ôi!
Lấy chi gội rửa về nơi Thiên Đình.
Xuất nhứt vật.
Đáp: Cây Phật Chủ.
57. Mùi trắng thọ khí mẹ cha,
Xong rồi nuôi sống cho qua giữa trần.
Xuất mộc.
Đáp: cây vú sữa.
58. Làm người đứng giữa cõi trần gian,
Phải biết uy linh chốn Niết Bàn.
Mở miệng nhớ lời không đổi hướng,
Mới nên chúa cả hiệp hai phang.
Xuất nhứt tự.
Đáp: chữ Phước.
59. Đưa đường thoát tục bước thang mây,
Tế thể an bang đẹp vẻ hài.

*Giúp phương Thánh Tòa từ Bi diu kẻ khổ,
Tạo đời Nghiêu Thuấn buổi hôm nay.*

Xuất nhứt vật.

Đáp: cờ cứu khổ.

60. *Giữa Trời treo rọi tấm gương trong,
Soi khắp thế gian sáng tỏ lòng.
Cởi bỏ tối tăm tâm mắt diệu,
Trung tuần tháng tám thế vui trông.*

Xuất nhứt vật.

Đáp: mảnh trăng thu.

61. *Đường trần ai bước cõi chông gai,
Chỉ biết tính toan mới vẹn tài.
Dem súc vá Trời e môn kiếp,
Lấy chi thấy đặng cõi Bồng Lai.*

Xuất nhứt vật.

Đáp: cái trí nào.

62. *Hai vắn Nhứt Nguyệt chiếu Đài Cao,
Giữa bóng sanh linh hận khổ đau.
Lấy chút tình thương gieo giống Thánh,
Nhờ đâu mà được nói nghe mau?*

Xuất nhứt vật.

Đáp: Thần Khí.

63. *Biết ai xưa đặng trọn trung,
Quan Đế để danh mãi chẳng cùng.
Chỉ lấy lòng thành phò Nhị Tẩu,
Dấu bùn không ướ, nể Tào hung.*

Xuất cổ nhơn.

Đáp: Hớn Liên Bạch.

64. Gót sen dầu phải bợn trần,
Miễn cho vẽ đẹp ngày Xuân khách phàm.
Xuất nhứt tự.
Đáp: chữ Liên
65. Muốn cho thông hiểu trên trần,
Phải đem thân ái mới lần cùng nhau.
Xuất nhứt tự.
Đáp: chữ Tuyến (là giầy)
66. Trên đời lấy trí mà đong,
Học cho thông suốt mới mong hiểu rành.
Xuất nhứt tự.
Đáp: Chữ Địa.
67. Đất bằng độ đặng nên kỳ,
Ai chê mình thấp lấy gì gọi hay.
Xuất nhứt tự.
Đáp: chữ Đoài.
68. Muốn đặng làm vật hy sinh,
Giữ thân trong sạch, giữ tình rộng thương.
Xuất nhứt tự.
Đáp: chữ Khiết.
69. Tạo Đoan sắp để dành rành,
Làm sao đối xử phân danh hoàn toàn.
Xuất nhứt tự.
Đáp: chữ Lễ.
70. Đứng trên chót vót ngọn cây,
Thấy lòng yêu mến muốn vậy hiệp nhau.
Xuất nhứt tự.
Đáp: chữ Thân.

71. Một lòng giữ vẹn Đạo mẫu,
Đêm cho chói rạng canh thâu ba giềng.

Xuất nhứt tự.
Đáp: chữ Tâm.

72. Âm dương tương hiệp đặng an bang,
Nhuốn mắt xem coi khúc khái hoàn.
Đem nước nhàn dương mà rửa khổ,
Chỉ lo chân chạy kịp thời gian.

Xuất nhứt tự.
Đáp: chữ Đạo.

73. Âm dương tương hiệp một phen,
Tự mình lo liệu, dầu hèn cũng vinh.

Xuất nhứt tự.
Đáp: chữ Đạo.

74. Vòng hồng ló dạng chỗ Trời Đông,
Cứu ách hơn sanh giống Lạc Hồng.
Ví biết mười phương trong bốn hướng,
Nhứt tâm định lý hưởng thần thông.

Xuất nhứt tự.
Đáp: chữ Đức.

Bảy mươi bốn câu Đố Thai trên đây là của các Đấng Thiêng Liêng hoặc của Chúc Sắc sáng tác nơi Văn Minh Điện, được ông Thông Quang soạn biên.

Còn một lối đố của các Đấng Thiêng Liêng, khi giáng cơ không xưng tên, biểu Chúc Sắc tìm hiểu ẩn ý của bài thi, như những bài sau đây:

1. Vàng tươi bay khắp cả hoàn cầu,
Rồng ẩn Sông Thương luyện dưỡng châu.

*Thiệt trí không phân đường phải trái,
Người khôn lánh khỏi cuộc bể dâu.*

Đức Huỳnh Long Chơn Nhơn giáng cơ không xưng tên và đố Chúc Sắc đoán xem ai.

2. *Tập binh đã mãn tính lui về,
Văn võ trăm quan đợi đã tề,
Lương phạn ban ra không kể lợi.
Chỗ này là xứ hầy còn quê.*

Thần Hoàng Bổn Cảnh giáng cơ cũng không xưng tên mà cho 4 câu thi hỏi đố biết ai và giải:

Tập binh rồi về đâu?

– Ấc phải về thành.

Văn võ sắp hàng đợi tề cả mà đợi ai?

– Ấc đợi vua đến chớ đợi ai, nên đáp là đợi Hoàng Đế.

– Lương thực cho mà không kể lợi, thì chỉ còn vốn tức là còn *bổn*.

– Xứ này còn quê thì còn thiếu gì? phải thiếu *cảnh* không?

Cái hay là không xưng tên mà lại đoán là Thần Hoàng Bổn Cảnh thì sự chơi văn chương của các Đấng thật là thanh tao, cao kỳ lắc léo.

3. *Đại kiệt kim đờn nhưt điểm hồng,
Khất tùng nhưn nguyệt mạc lưu tông.
Thận trung truy viễn vô tâm tục,
Đồng tác âm thính bất kiến công.*

– Giải: Chữ Đại mà thêm một chấm là chữ Thái.

Thận chung truy viễn vô tâm tục,

Thận chung đã táng tận kỳ lễ,

Truy viễn dã tế tận kỳ thành.

Tức là Thái Ất Chơn Nhơn.

4. Cửu Thiên Huyền Nữ

Cửu nhơn dĩ tuyệt quốc gia an,

Phật xuất nhơn gian đảo Niết Bàn.

Đàn nội trí lâm hữu thổ bạn,

Như nhiên giãm khẩu tịnh thân nhàn.

THI ĐIẾU

Ông Thông Quang (Phối Sư Thái Đến Thanh) qui vị vào ngày mùng 7 tháng 8 Quý Hợi (1983) tại tư thất (cửa số 4 ngoại ô Thánh Địa) hưởng thọ 87 tuổi. Các thi gia có những bài điếu như sau:

Bài của Chí Thiện Phan Trung Châm

Thánh Tòa vắng bóng cụ Thông Quang,

Phẩm tước Phối Sư thọ phái vàng.

Nhả ngọc khuyên người trau thiện đức,

Buông nghiên gát bút nắm linh phan.

Trải qua tám bảy xuân trần tục,

Trở lại ngàn năm cõi Niết Bàn.

Đưa bước ngậm ngùi khi cách biệt,

Tâm hương hiếu lễ tiễn lên đàng.

Bài của Huệ Phong

Cùng chung Thánh thể đắp nên nhân,

Nay cụ Thông Quang cõi xác trần.

Tám bảy buổi Trời xong sứ mạng,

Năm lăm niên Đạo đủ tinh thần.

Văn Thi Hiệp Tuyển in thành tập,

Giảng Đạo chơn ngôn hiến góp phần.

Dẫn độ khách trần từng Thánh Giáo,
Tròn câu minh thệ hưởng hồng ân.

Huệ Phong kính điệu.

Bài của Quang Minh

Lục tỉnh ngôi Châu đã giáp vòng,
Miền Tây thủ trấn chĩnh Nam Phong.
Đối Thai Minh Điện duyên còn nhắc,
Vịnh phúc vẫn đàn tiếng vẫn trong.
Hiệp tác hăng tàu vừa ý chuộng,
Bồi công bến ngự thỏa lòng mong.¹
Tám mươi bảy tuổi xuân đã phí,
Thân thời hằng noi chúc Tử Phòng.

Hai bài của Vạn Năng

Quả mần Thiên khai vôi trở hài,
Thông Quang nay đã thoát trần ai.
Trường văn gát bút rời oan trái,
Cửa Phạm bền công vẹn đức tài.
Nhớ thuở trời Nam từng phổ độ,
Tưởng hồi đất Bắc đến hoàng khai,
Tuổi tên sử Đạo còn ghi tạc,
Lưu lại đàn em mỗi cảm hoài.
Cảm hoài đức độ với nghi phong,
Vẳng bóng đàn văn thắc thẻo lòng.
Núi Điện sương lồng mây ngũ sắc,
Rừng Thiển gió lộng cảnh không không.
Nhìn bàn hương án trầm nghi ngút,
Đọc vận thơ xưa dạ não nùng.
Nhớ mới hôm nào còn hội diện,

¹ Khâm Trấn Trung Tông Đạo

Nay đà kỳ hạc đến non bông.

TRU TIÊN LẬP TRẬN

Ông Tám Đến có làm 1 bài thi, tiết lộ tâm phàm của mình tựa là “Sắp Trận Tru Tiên” bài ấy như vậy:

*Lập trận Tru Tiên thấy hỡi kinh,
Thần Tiên vào đó thấy ghê mình.
Hào quang chớp nhoáng phân tam đỉnh,
Ngũ khí mịt mờ bủa lục đình.
Chín động Thần Tiên xem héo mặt,
Hai nhà Xiển Triết lộ nguyên hình.
Trường tu ví chẳng dày công đức,
Nhập bản Phong Thần khó nổi binh.*

THÁI ĐẾN THANH

Đức Nhân Âm Đạo Trưởng họạ

*Biết lỗi ăn năn sám hối kinh,
Thông Quang kêu ngạo dám khoe mình.
Đồ Nho chẳng nhớ câu trung thứ,
Phái Phật không gìn nghĩa sắc đình.
Mượn bút Văn Đàn xưng Thánh Thế,
Bày trò trận địa lộ tà hình.
Nhờn sanh hội hiệp hòa Thiên ý,
Bảo vệ chơn truyền dứt lửa binh.*

Đức Thái Công Tướng Phụ Túc Khương Thượng Tử Nha họạ:

*Tru tiên đến dẹp niệm Thiên Kinh,
Trương Hạnh Huỳnh Kỳ phát phủ mình.
Đuổi lũ ganh hiền tâm bản thủ,
Trừ loài ghét ngô dạ cùng đình.
Nhiều phen khuyên bảo không an phận,*

Lắm lúc dạy rằng chẳng trụ hình.
 Huơ Đã Thần Tiên thừa Lịnh Ngọc,
 Thì coi ai dám đứng ra binh.

Đức Hộ Pháp họa:

Tru Tiên quả thật chớ nên kinh,
 Cầm gậy Xử Ma thủ hộ mình.
 Giáng xuống Thần hồn người hóa thú,
 Đưa lên quỉ xác sắt ra đình.
 Mau mau giác ngộ lo tu niệm,
 Sớm sớm ăn năn liệu biến hình.
 Biết phận sẽ còn ngôi vị cũ,
 Bằng không đừng trách chẳng ai binh.

2-9-1964

Vì những bài thi trên đây mà uy tín ông Đến xuống dần đối với Chức Sắc và toàn Đạo. Hơn nữa thời Đức Hộ Pháp lưu vong nơi Miền Quốc, ông không giữ tiết tháo của một Chức Sắc trung kiên nên bị mật phúc. Đức Ngài phê ngưng quyền chức Giáo Sư của ông và vài vị khác. Thay vì chấp hành nghiêm chỉnh lịnh vị thay Trời tại thế Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài, ông lại vận động với Đức Thượng Sanh và Ngài Bảo Thế được thăng chức Phối Sư, bất chấp thượng quyền. Không bao lâu Đức Lý Giáo Tông giáng cơ ngưng quyền chức Phối Sư của ông một lần nữa, chung với Phối Sư Thượng Vinh Thanh, Phối Sư Thái Hào Thanh, Giáo Sư Ngọc Mỹ Thanh và Giáo Hữu Thượng Tý Thanh (Thánh Giáo ngày 15-4 Giáp Thìn (26-5-1964).

Từ 1964 đến 1983 tức 19 năm, ông cam chịu thúc thủ đợi lịnh.

Có lần Hội Thánh dâng sớ xin Đức Lý ân xá cho các

bị can nhưng Đức Lý cho biết: “*Đình lại một thời gian nữa, vì Lão chưa chắc các vị ấy từ bỏ nghiệp cũ, Lão phải dè dặt xin phải hiểu Lão*” (Thánh Giáo tại Cung Đạo Đền Thánh đêm mừng 1 tháng chạp năm Nhâm Tý (1-4-1972) do Hiến Pháp và Khai Đạo phò loan).

Thế mà gần ngày lia đời, ông lại được Hội Đồng Chương Quản do quyền Thái Chánh Phối Sư Thái Hiếu Thanh cầm đầu cho ông phục chức Phối Sư lại.

Đây là việc làm không đúng luật pháp nào cả, vì có lệnh Đức Lý ai dám vi lệnh mà ông Thái Hiếu lại làm càng để lấy uy tín với Chức Sắc kỳ cựu. Ông Đến lại đón nhận với đầy hân hoan. Dư luận cho rằng nếu ông Đến khước từ thì giá trị ông còn, chịu sự hình phạt hữu vi để được ân xá về phần vô hình. Việc này về Thiêng Liêng ông còn phải ra Tòa Tam Giáo để trả lời về tội nghịch mạng.

1. Nghịch mạng với Đức Hộ Pháp.
2. Nghịch mạng với Đức Lý Giáo Tông.

Lại dựa theo thế quyền xem nhẹ quyền hành của Hội Thánh.

Nên chi ông Tử Trước có cảm tưởng một bài sau:

*Tám mươi bảy tuổi nhập Cung Càn,
Mọi việc sự thường một tiếng than.
Khí liệt Nho phong nên cầm tú,
Văn tài sĩ khí kể như tàn.
Sanh tiền sợ pháp không tu sửa,
Tử lộ cùng đường quật hạ vang.
Chỉnh biết cân đai coi rõ tội,
Hồn thiên tùy thuộc giữa hai phang.*

7-8 Quý Hợi (1983)

Phan đây là phan gì? – có phải đường lên Thiên Đàn, đường xuống U Minh Giác, hay phan Thượng Phẩm, hay phan Thượng Sanh.

Hai nghĩa đều đúng, nếu tâm trung nghĩa mà lầm lạc thì phan Thượng Phẩm dẫn về Ngọc Hư Cung đái lịnh Chí Tôn, còn nếu tâm phản phúc, tâm khảo Đạo như bài “*Lập Tru Tiên*” thì với phẩm tín đồ theo phan Thượng Sanh mà nhập Bát Quái Đài, cũng chưa chắc rớt xuống dòng Bích Hải.

Rất ủng hộ công của ông đã dày mà phải bị vấp ngã trong cơn khảo Đạo kỳ này. Mong nhờ quyền Thiêng Liêng ân giảm.

Chúng tôi đáng lẽ không hạ bút từ đoạn “*Lập Tru Tiên*” đến sau. Nhưng nghĩ phận sự của người cầm bút, không thể bẻ cong ngòi viết mình trước lịch sử của Đạo. Người có công thì kể công, chẳng lẽ có tội lại không ghi tội.

Thiết tưởng ông Thánh Saint Pierre ba phen chối chúa, sử Công Giáo vẫn còn ghi rành. Ông Juda bán Chúa với 30 người bạc, các Thánh Tông Đồ khác đều chối rằng mình không biết Jesus là ai; nhưng rốt cuộc họ cũng là Thánh Tông Đồ, những kẻ lập giáo rường cột của Đạo Gia Tô. Lỗi của họ sử vẫn ghi, công họ sử vẫn nhắc. Đó mới đáng là người viết sử giữ lương tâm công chánh của mình.

Người thiếu thời còn lên án ông Thông Quang về 3 điểm quan trọng như sau:

1. Ông Thông Quang cho con trai nhúng tay vào việc ám sát ông Thừa Sứ Phạm Ngọc Trấn.
2. Ông Thông Quang là Cố Vấn của Trung Tướng

Nguyễn Thành Phương để theo dõi Hội Thánh và Đức Hộ Pháp. Đức Hộ Pháp đi Nam Vang, sáng ra 9-10 giờ Hội Thánh mới hay. Người phản ánh đầu tiên là Thông Quang chửi mấy em gát và đồng thời đi thông tin nầy cho ông Phương hay.

3. Ông Thông Quang không có thủy chung, khi Đức Thượng Sanh về thì theo Đức Thượng Sanh. Nhưng thời gian sau lại viết thư đã kích Đức Thượng Sanh và Hiệp Thiên Đài.

Đó là những khuyết điểm trong cuộc đời của ông Thông Quang. Còn những cái ưu điểm là cơ Thế Đạo, ông là trụ cột của hãng tàu Nitina do ông Trần Quang Vinh tổ chức lập Nội Ứng Nghĩa Bình thành công trong đêm mừng 9 tháng 3 Năm 1945 đảo chánh Pháp giành độc lập cho nước nhà. Đạo Cao Đài nhờ nương theo đó mà bành trướng, phổ độ rầm rộ con cái Chí Tôn vào cửa Từ Bi.

Ông là người điển quang tốt nên những đàn cơ buổi ấy (1945) đều do Giáo Hữu Thái Đển Thanh ngồi cùng Võ Tông Lục, hoặc Ngọc Oai Thanh hoặc Thượng Tý Thanh... để Đức Lý hay Đức Quyền Giáo Tông giảng dạy về cơ chuyển Thế.

Trên đường hành Đạo Miền Trung, ông Thông Quang có thuật việc Đế Hệ của Gia Long như sau:

Hoàng Đế Gia Long là một minh quân đã xây dựng lại nhà Nguyễn sau một cuộc tranh đấu gay go với Nguyễn Huệ; Vua Quang Trung trong lúc thịnh đã giết tất cả giống giồi của Nguyễn Hoàng, nhưng chỉ còn sót 1 mình Gia Long. Trong lúc bôn ba lo phục quốc, vua đi đến Cù Lao Ông Chưởng (Long Xuyên) giả làm 1 ngư phủ để ẩn thân, khi chạy đến sông, muốn qua bên kia ông không

biết làm sao bèn ngâm một câu:

*Bâng khuâng quạ nói với diều,
Cù Lao Ông Chưởng lại nhiều cá tôm.*

Tục truyền có một bầy quạ và một bầy diều bay lượn trên không, nên dân chày theo dõi mà đến đó để đánh cá. Nhờ thuyền ấy mà ông đã quá giang qua sông để thoát nạn. Đi giữa sông bỗng có người la làng xin cứu cấp vì bị chìm xuống. Ông can đảm lội lại gần xuống vớt một thiếu nữ khỏi phải chết đắm. Nàng tên Trần Thị Tố Lan. Cha nàng cũng là một đàn cựa Nho nhỏ ở trong vùng này tên là Trần Đạt đã rước ông về nhà đãi đằng tạ ơn cứu tử và đề nghị gã Tố Lan cho ông. Lúc ấy ông còn độc thân, nên bằng lòng và nghĩ rằng việc xảy ra âu cũng là duyên Trời định. Thế là một đám cưới được tổ chức tại Cù Lao Ông Chưởng giữa ông câu với nàng Tố Lan.

Sau khi phục quốc, Gia Long rước bà Tố Lan lên ngôi Chánh Hậu, tục gọi là Dòng Chánh, còn giòng của Bảo Đại thuộc Dòng Thứ.

Thế nên trong Ngụ Đời Đức Lý có câu:

“Vua chẳng phải dòng”

Gia Long có làm 2 bài thi nói về đế hệ như sau:

Dòng Chánh

*Mỹ Duê Tăng Cường Tráng,
Liên Lý Phát Bội Hương.
Lịnh Nghi Hàng Tốn Thực,
Quý Vọng Biểu Khôn Ngoan.*

Dòng Thứ

*Miên Hường Ứng Bữu Vĩnh
Bảo Quý Định Long Trường,
Hiên Năng Kham Phế Thực,*

Thế Thại Quốc Gia Sương.

Mỗi dòng có 20 chữ để làm tiêu biểu cho dòng mình.

Chùng ta biết Vĩnh Thụy, Vĩnh Cửu, Bữu Lộc, Bữu Tâm tức Thành Thái, Vĩnh Sang tức Duy Tân, Ứng An, Ứng Hội...v.v...

Còn dòng chánh có Cường Để, con là Tráng Liệt, Tráng Cử, rồi mấy ông Tráng nếu sanh con thì lấy dòng Liên mà đặt hiệu. Liên có con lấy dòng (giống?) Lý mà nối tiếp. Hết Lý tới Phát, hết Phát tới Bội..v.v..

TỰ THUẬT

Lão gần tám chục trí chưa già,

Xuất phát văn thi cũng dễ ra.

Mẫn huệ kinh luân còn sáng suốt,

Ngõ hoan kiến đặc Đạo nhà ta.

Ông Thông Quang có thuật những bài Yết Hậu của Đức Thái Thượng Lão Quân cho Ngài Cao Tiếp Đạo khi ông ở Nam Vang mà dẫn vợ con xuống Sài gòn coi hội chợ nên Ngài khuyên.

Rầm rầm rộ rộ chợ,

Dắt con cùng dẫn vợ,

Xem cho đã về lo

Nợ.

Ngài khuyên ông Bảo Sanh Quân:

Ham đi coi chợ phiên,

Xe hơi tẩu liền liền,

Ở nhà vợ con đợi

Phiên.

Có lần sửa soạn cầu cơ, con chó berger của ông Bảo Sanh Quân lẫn quần đuổi không đi. Ông giận đá nó la

quản quản. Đức Thái Thượng về cho một bài:

*Chó “Ráp” thấy đồng đứng ngó hoài,
Hầu đàn chẳng đặng Hoạch ra oai.
Cầu kia thất thế toan lui bước,
Ngút ngoắc đuôi ra lại thờ dài.*

Không ai hiểu chó Ráp là gì. Có lẽ chữ Raple là bố ráp, thời Tây cho chó Berger đi trước dọn đường đi quân đội đi theo. Ông nhớ nhiều chuyện xưa thuật lại rành rẽ, không lẫn lộn.

Tại Trung Tông Đạo có chậu Huỳnh Hoa trở 2 bông đêm 29-9-1960 ông Thông Quang có cảm tác như vậy:

*Tiết Trung Thu Huỳnh Hoa đua nở,
Khoe đẹp màu rực rỡ phô trương.
Chẳng cho mắt tục chán chường,
Mùi thơm ngào ngạt phi thường thế gian.
Khêu gọi khách văn đàn chấp bút,
Ngắm Huỳnh Hoa dục thúc đề thi.*

*Cả kêu các bạn lương tri,
Khá mau tiến bước kịp thì thu phân.*

*Chớ chậm trễ lân khân quá buổi,
Mãn thời giờ may rủi một canh.
Mau mau dời gót thân hành,
Kẻo hoa xếp nhụy xứ cảnh hết trông.
Hỡi ai trí hiệp tâm đồng.*

THÔNG QUANG

KHUYẾN TU

*Sanh hữu công, tu đặng sống đời,
Vinh hư tiêu trưởng, cuộc đầy vui.
Âm dương tối sáng thường luân chuyển,*

*Thiên lý tôn vong tại lễ Trời.
Tri chỉ là người đã biết thôi,
Trọn đời chẳng hổ hữu vô tôi.
Thanh bản tự túc tâm thường lạc,
Năm gối co tay thể Lão Hôi.*

Cảm tác: Thông Quang

Sau đây là lối chơi chữ: chữ đầu chữ Nho, chữ chót chữ Nôm giải chữ Nho đó.

*TÂM giữ tròn chung thủy một lòng,
THANH bản gạn đục lóng ra trong.
BẠCH minh phân chiếu đen thành trắng.
KIM thạch âm ngân rạng tiếng đồng.
LÃO gần thoát tục trí chưa già,
XUẤT phát vẫn thi cũng dễ ra.
MÃN húc kinh luân còn sáng suốt,
NGÔ hoan kiến đắc Đạo nhà ta.
PHÚ hộ do cang mới được giàu,
VỊ tôn hữu phước đoạt ngôi cao.
ĐỨC tài đã sẵn vun bồi gốc,
TU tắt thành công bởi khéo trau.
TÔN tâm dưỡng tánh tiếng hằng còn,
TỬ hiếu lưu danh đáng phận con.
QUỐC loạn đem thân ra giúp nước,
CHÂU sa giữ vẹn tấm lòng son.
ĐIỀU sáng lưu thông đến mọi nơi¹,
LỢI chưa chung hưởng chẳng ham lời.
HẢO tâm thí phát do lòng tốt,*

¹ Điều là đến.

THU thái tinh thần đặng thanh thời.
THIỆN Căn tu luyện sớm hiền lành²,
TÊN tuổi lưu truyền rạng Thánh danh.
TỬ huệ thông minh cùng hiểu biết,
LÀM cho thiệt tướng chữ tu hành.

THÔNG QUANG.

Ông Thông Quang còn chế ra một lối thơ hình bánh đúc từ 1 chữ, 2 chữ, 3 chữ... đi chỉ đến 8 chữ rồi trở lại 7 chữ, 6 chữ... trở lại 1 chữ. Lối này gắp cầu kỳ, xin trích ra đây những bài do ông viết tặng Quang Minh.

THƯỢNG SANH

Sanh

Trọn lành

Rạng tinh danh

Tâm chánh ý thành

Hơn thiệt không đua tranh

Quyền lợi cũng chẳng giết giành

Thường vui an phận giữ bản thanh

Ôn lời Thánh Giáo chỉ bảo đàn rành

Giữ đúng chơn truyền không có cãi canh

Bác ái công bình cố thực hành

Noi đường thẳng chẳng đi quanh

Tôn trọng luật Cao Xanh

Tứ tung ngũ hành

Đức ngươn Hanh

Năm canh

Sanh

26-3 BÍNH THÌN (25-4-1976)

² Thiện Căn là biệt hiệu của Giáo Sư Thái Đến Thanh.

Thái Đến Thanh

HUỆ GIÁC

Giác

Hỷ lạc

Tự giải thoát

Công phu thành đạt

Nhờ thành tâm ma trá...

Liêm chính không mê tiền bạc

Thấy việc làm như nghĩa cộng tác

Những điều có phúc đức liền sanh hoạt

Lập thành tâm tánh noi theo Lễ Nhạc...

Chủ nghĩa Cao Đài năng khái quát

Chẳng dùng quyền hành răn phạt

Không một ai kích bát

Hay là xuyên tạc

Thành thời Hạc...

Hậu bạc...

Giác

Cảm tác

Thông Quang

**QUANG MINH
BIÊN SOẠN 1984**

TIỂU SỬ PHỐI SỨ THÁI ĐẾN THANH

BIÊN SOẠN | SĨ TÁI BÙI VĂN TIẾP